

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: anh Dương Thanh S, sinh năm 1978; Nơi ĐKTT: Khóm A, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh và chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp S, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Thanh S và chị Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân xã M cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 115 ngày 22/11/2016. Do vậy, hôn nhân giữa anh Dương Thanh S và chị Nguyễn Thị D là hợp pháp. Nay anh Dương Thanh S và chị Nguyễn Thị Diễm thuận T ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh S và chị D xác nhận anh chị có 01 người con chung là cháu Dương Gia B, sinh ngày 24/3/2017 hiện đang sống chung với anh S. Anh S, chị D tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, anh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Gia B và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị D có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[3] *Về tài sản*: Anh S và chị D không tranh chấp không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa không xem xét.

[4] *Về nợ*: Anh S và chị D khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh S và chị D có nghĩa vụ chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh S và chị Nguyễn Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh S và chị D xác nhận anh chị có 01 người con chung là cháu Dương Gia B, sinh ngày 24/3/2017 hiện đang sống chung với anh S. Anh S, chị D tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, anh S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Gia B và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết chị D có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Anh S và chị D không tranh chấp không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa không xem xét.

Về nợ: Anh S và chị D khai không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Thanh S và chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và được căn trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005204 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Càng Long. Anh S và chị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã Mỹ Cẩm;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trang